

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST.

Ngày: 28-4-2021

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị L:

Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Giấy ủy quyền ngày 01-11-2019. Bà L vắng mặt, ông S có mặt.

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Hà Văn S, sinh năm 1972

Địa chỉ: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2019 trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn S đều trình bày: Ngày 12-9-2017 bà có cho ông Hà Văn S vay số tiền 90.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất 0,8%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, khi vay có viết giấy và ông Hà Văn S có ký tên và ghi họ tên “Hà Văn S” dưới mục “Người vay tiền” xác nhận vay tiền. Bà nhiều lần đòi nhưng ông S chưa trả. Nay yêu cầu vợ chồng ông Hà Văn S, bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 12-9-2017 đến ngày 28-4-2021 là 43 tháng (*chỉ tính 43 tháng*) x 0,8%/tháng x 90.000.000 đồng = 30.960.000 đồng. Tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 120.960.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*). Chứng cứ chứng minh: Giấy vay tiền ngày 12-9-2017 và Giấy nộp tiền ngày 13-9-2017.

Quá trình xét xử và tại phiên tòa bị đơn ông Hà Văn S trình bày: Ông thừa nhận vay của bà Đỗ Thị L số tiền 90.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất 0,8%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, có viết giấy và ông có ký tên và ghi họ tên “Hà Văn S” dưới mục “Người vay tiền”. Sau khi vay tiền ông đã chuyển tiền cho vợ ông là bà Nguyễn Thị L mục đích là để mua đất ở Thanh Hóa, Giấy nộp tiền nội dung ông chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị L ngày 13-9-2017 ông đã giao cho bà L để bà L nộp cho Tòa án xem xét. Nay bà L yêu cầu vợ chồng ông cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc và lãi là 120.960.000 đồng thì ông không đồng ý. Ông xác định số tiền vay của bà Nguyễn Thị L ông đã chuyển toàn bộ cho bà Nguyễn Thị L để mua đất, hiện nay đất do bà Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng nên nghĩa vụ trả tiền vay cho bà L là của bà Nguyễn Thị L, ông không đồng ý trả tiền vay cho bà L.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị L có bản trình bày ý kiến ghi ngày 27-10-2020: Bà L không vay nợ hay ủy quyền vay nợ của bà Đỗ Thị L bằng các hình thức hợp đồng, bà L không ký và điểm chỉ vào các hình thức vay mượn của bà L nên không có trách nhiệm trả cho bà L số tiền ông S đã vay của bà L. Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua

việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông S và bà Nguyễn Thị L có quan hệ hôn nhân hợp pháp, số tiền vay của bà L thì ông S không sử dụng cho bản thân, theo Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, nên buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị L, ông S cùng chịu trách nhiệm liên đới trả tiền nợ cho bà L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L. Buộc vợ chồng ông S, bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền vay gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi 30.960.000 đồng. Tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 120.960.000 đồng. Buộc vợ chồng ông S, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với vợ chồng ông Hà Văn S, bà Nguyễn Thị L. Ông S hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị L.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Đỗ Thị L cho rằng vợ chồng ông Hà Văn S, bà Nguyễn Thị L còn nợ bà tiền vay gốc số tiền 90.000.000 đồng nhưng không trả, nên khởi kiện yêu cầu ông S, bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 12-9-2017 bà Đỗ Thị L có cho ông Hà Văn S vay số tiền 90.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất 0,8%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, có viết giấy và ông Hà Văn S có ký tên và ghi họ tên “Hà Văn S” dưới mục “Người vay tiền” xác nhận vay tiền. Nay yêu cầu vợ chồng ông Hà Văn S, bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị L số tiền vay gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 12-9-2017 đến ngày 28-4-2021 là 43 tháng (*chỉ tính 43 tháng*) x 0,8%/tháng x 90.000.000 đồng = 30.960.000 đồng. Tổng cộng tiền vay gốc và lãi

là 120.960.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy vay tiền ngày 12-9-2017.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện ngày 12-9-2017, hai bên xác định lãi suất 0,8%/tháng. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông S xác nhận lời khai của nguyên đơn là hoàn toàn đúng, trong thời kỳ hôn nhân với bà Nguyễn Thị L, ông có vay của bà L số tiền 90.000.000 đồng. Như vậy, bà L khởi kiện vợ chồng ông S, bà Nguyễn Thị L là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc vợ chồng ông Hà Văn S, bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị L số tiền vay gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi 30.960.000 đồng, tổng cộng là 120.960.000 đồng, theo phần của bà Nguyễn Thị L là 60.480.000 đồng, phần của ông Hà Văn S là 60.480.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng ông S, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L.

Buộc vợ chồng ông Hà Văn S, bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị L số tiền vay gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi 30.960.000 đồng, tổng cộng là 120.960.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), theo phần của bà Nguyễn Thị L là 60.480.000 đồng, phần của ông Hà Văn S là 60.480.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông Hà Văn S, bà Nguyễn Thị L cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.048.000 đồng (*Sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*), theo phần của bà Nguyễn Thị L là 3.024.000 đồng, phần của ông S là 3.024.000 đồng.

Trả lại bà Đỗ Thị L số tiền tạm ứng án phí 2.709.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm lẻ chín nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014587 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

